TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BỐ TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2023/QĐST- KDTM	*Bố Trạch, ngày 02 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 7, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2023, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án tranh chấp Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 58/2022/TLST - KDTM ngày 12 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A; Địa chỉ: 442 N, phường 5, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến P – Chức vụ Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình L – Phó giám đốc phòng quản lý nợ (Văn bản ủy quyền số 1285/UQ-VCB - PC ngày 05/7/2022). Nơi cư trú: Lầu 8 Tòa nhà ACB, 444A-446 C, phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1992. Địa chỉ: Số 257 T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

- Bị đơn: Ông Đoàn Xuân Â, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1953. Cùng địa chỉ cư trú: Thôn T, xã H (nay là H), huyện B, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ thanh toán:

Ông Đoàn Xuân Â và bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP A tính đến ngày 22/02/2023 số tiền 725.979.814 đồng (Bảy trăm hai mươi lăm triệu chín trăm bảy mươi chín nghìn tám trăm mười bốn đồng). Trong đó tiền gốc 620.000.000 đồng, lãi trong hạn 4.338.082 đồng, lãi quá hạn 101.210.301 đồng và phạt chậm trả lãi 431.431 đồng theo các mốc thời gian cụ thể như sau: Vào ngày 25 hàng tháng (bắt đầu từ 25/02/2023) ông Đoàn Xuân Â và bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) đến 25/8/2023 ông Đoàn Xuân A và bà Nguyễn Thị T phải có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền còn lại, gồm cả gốc, lẫn lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết cho Ngân hàng TMCP A.

Kể từ ngày tiếp theo ngày hòa giải (22/02/2023) ông ông Đoàn Xuân A và bà Nguyễn Thị T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.2. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp ông Đoàn Xuân A và bà Nguyễn Thị T vi phạm một trong những lộ trình trả nợ như đã thỏa thuận ở trên thì xem như vi phạm toàn bộ lộ trình trả nợ và Ngân hàng TMCP A có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi các tài sản đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số QBI.BĐCN.258.27082 ngày 27/8/2020 được ký kết giữa ông Đoàn Xuân A và bà Nguyễn Thị T để thu hồi nợ, cụ thể:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 883, tờ bản đồ số 02 tọa lạc tại thôn Q, xã H (nay là xã H), huyện B, tỉnh Quảng Bình được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Bình cấp cho ông Đoàn Xuân A và bà Nguyễn Thị T theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CX 301206 ngày 21/7/2020.

2.3. Về án phí:

Ông Đoàn Xuân A và bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu số tiền 16.519.596 đồng (mười sáu triệu năm trăm mười chín nghìn năm trăm chín mươi sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP A số tiền 16.496.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0002658 ngày 12/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

2.4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Đoàn Xuân A và bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ nộp số tiền 1.400.000 đồng (một triệu, bốn trăm nghìn đồng) để hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP A.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bố Trạch (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Hai đương sự (……);
- Lưu HSVA; VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phú Quảng